

Ngày 30/09/2025	600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-14.3%	-25.0%	-25.0%

	Q3/25	
ROE	17.8%	+/- YoY ▲ 8.5%

	Q3/25		
DT thuần	5.92	QoQ ▼ 3.21 ▼ 35.2%	YoY ▼ 6.68 ▼ 53.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	27.1	YoY ▲ 4.80 ▲ 21.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	-0.81	QoQ ▼ 1.16 ▼ 333%	YoY ▲ 0.06 ▲ 6.3%
	tỷ VNĐ		

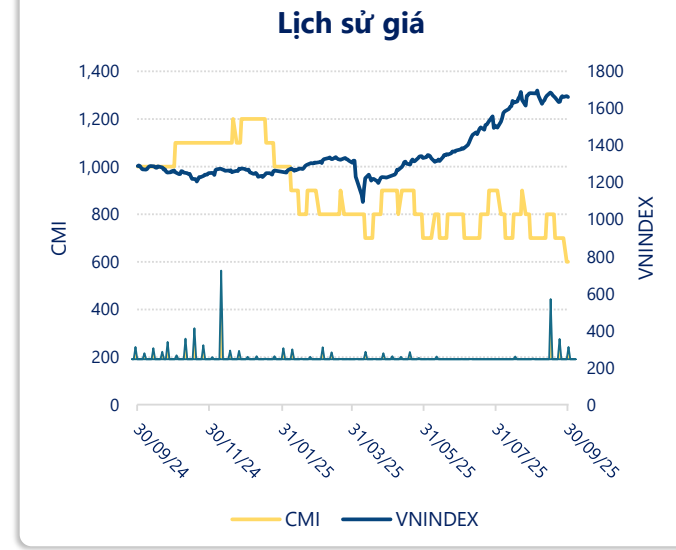
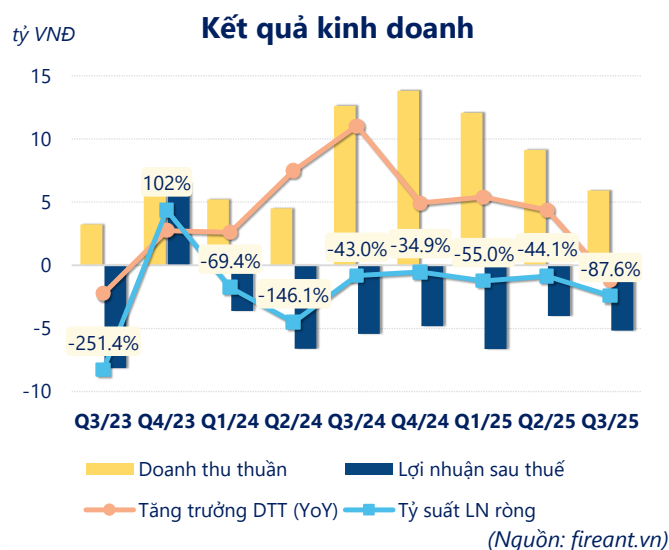
	9T 2025	
LN gộp	-2.74	YoY ▼ 0.53 ▼ 24.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-3.44	QoQ ▼ 1.16 ▼ 51.0%	YoY ▲ 0.21 ▲ 5.7%
	tỷ VNĐ		

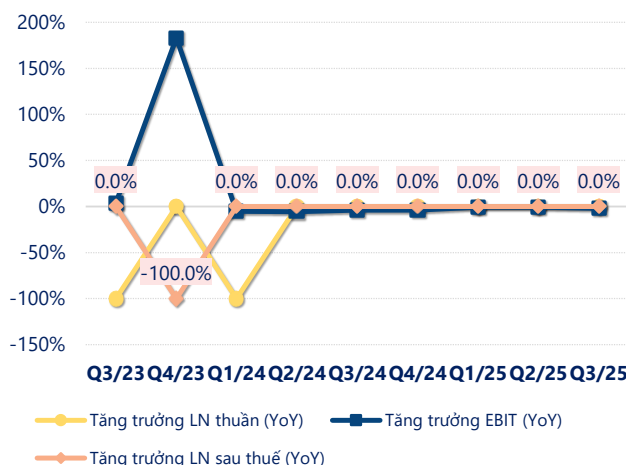
	9T 2025	
LN thuần	-10.6	YoY ▼ 0.20 ▼ 2.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-5.18	QoQ ▼ 1.16 ▼ 28.9%	YoY ▲ 0.24 ▲ 4.4%
	tỷ VNĐ		

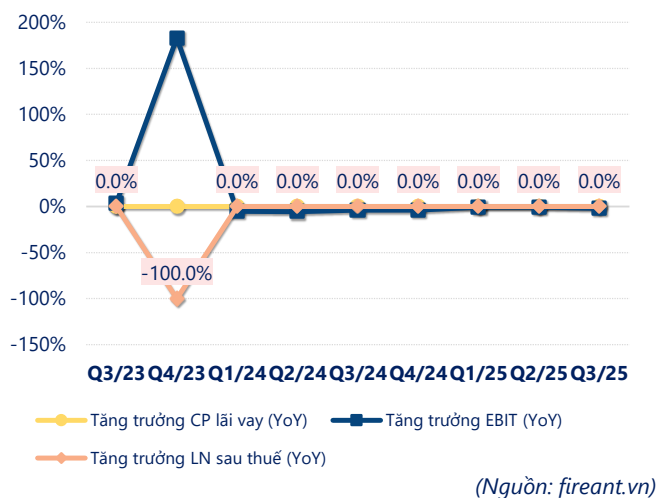
	9T 2025	
LN sau thuế	-15.8	YoY ▼ 0.20 ▼ 1.3%
	tỷ VNĐ	



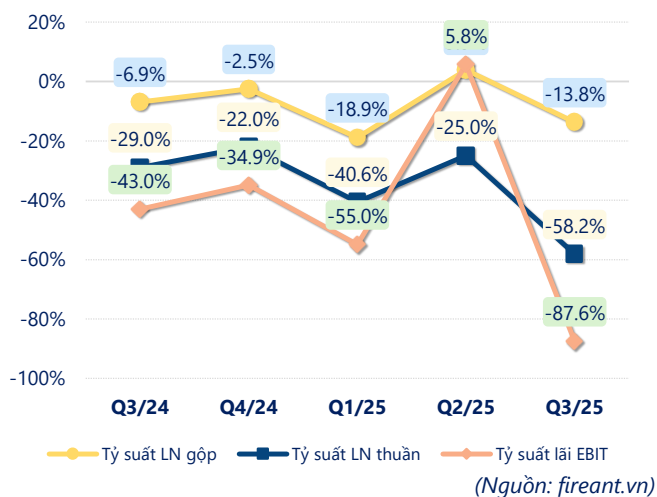
Tăng trưởng lợi nhuận



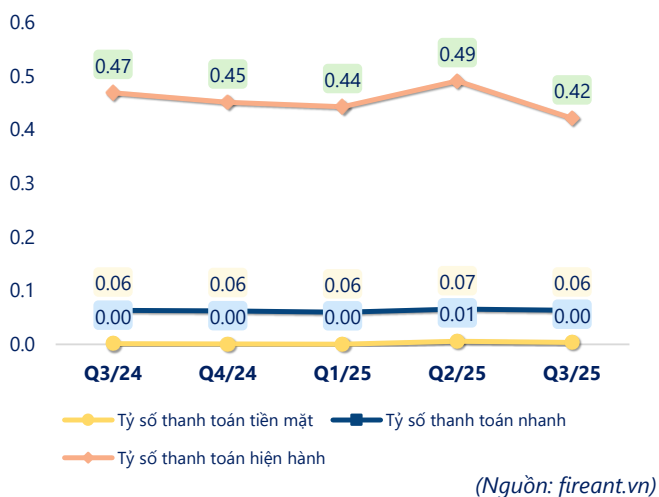
Tăng trưởng chi phí



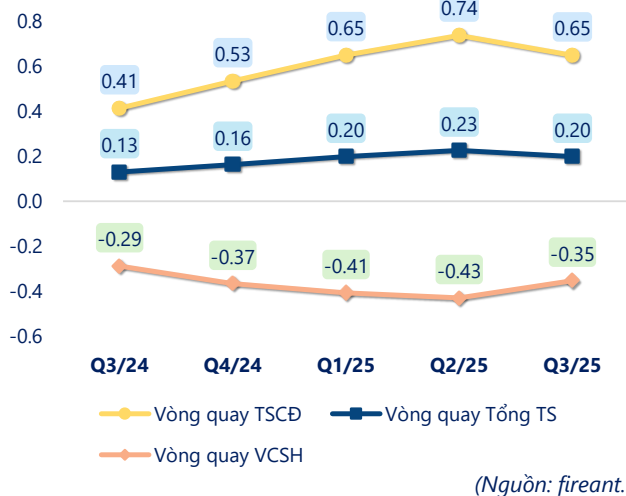
Tỷ suất lợi nhuận



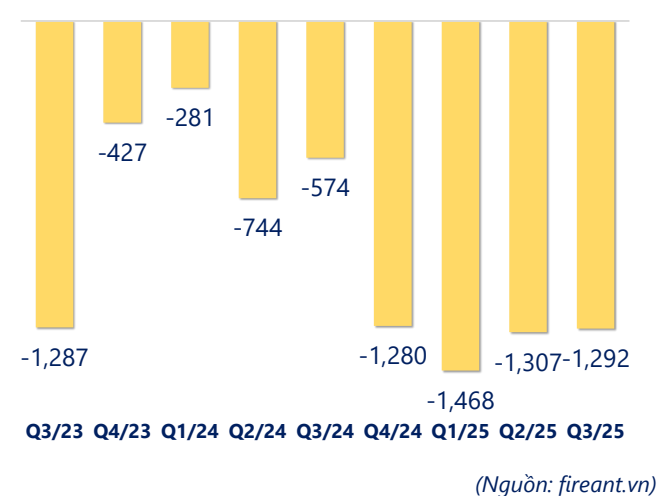
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	5.92	12.6	-53.0%	27.1	22.3	21.4%
Giá vốn hàng bán	6.73	13.5	-50.1%	29.9	24.6	21.7%
Lợi nhuận gộp	-0.81	-0.87	6.3%	-2.74	-2.21	-24.3%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.34	-99.3%
Chi phí TC	2.35	2.45	-4.1%	6.99	7.52	-7.0%
Chi phí lãi vay	0	0.00		4.55	4.80	-5.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.10	0.20	-51.1%	0.37	0.51	-27.1%
Chi phí QLDN	0.18	0.14	29.9%	0.53	0.48	9.7%
LN thuần từ HĐKD	-3.44	-3.65	5.7%	-10.6	-10.4	-2.5%
Lợi nhuận khác	-1.74	-1.77	1.7%	-5.22	-5.28	1.1%
LN trước thuế	-5.18	-5.42	4.4%	-15.8	-15.6	-1.3%
Lợi nhuận sau thuế	-5.18	-5.42	4.4%	-15.8	-15.6	-1.3%
LNST của CĐ cty mẹ	-5.18	-5.42	4.4%	-15.8	-15.6	-1.3%

(Nguồn: fireant.vn)

